

Số: /TB-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá Gói thầu thuốc ARV điều trị nhiễm HIV và thuốc chống lao thuộc danh mục thuốc áp dụng mua sắm tập trung cấp địa phương sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 - 2026

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối thuốc trên toàn quốc.

Sở Y tế tỉnh Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung cấp địa phương với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu Báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: Số 02, Phan Đình Phùng, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai; Số điện thoại: 02513.942.311; Email: todauthausytdn@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận Báo giá được thực hiện bằng một trong các cách thức sau:

3.1. Thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (tại website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

3.2. Thực hiện trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (tại website: <https://sytdongnai.gov.vn/>).

- Bước 1: Nhập dữ liệu Báo giá bằng Phần mềm Company Price (Link download: [Bấm vào đây](#))

- Bước 2: Nén File dữ liệu Báo giá (đặt tên file theo cấu trúc: Mã số thuế + Tên công ty viết tắt) chứa các File sau: 01 File scan Bản in Báo giá; 01 File (.rdt) trích xuất từ Phần mềm chào giá; 01 File scan các Quyết định trúng thầu (nếu có). File nén có kích thước tệp tối đa: 50MB.

- Bước 3: Gửi File Báo giá và đăng ký danh sách Công ty nộp Báo giá theo hướng dẫn tại Link sau: [Bấm vào đây](#).

- Bước 4: Gửi Bản giấy Báo giá gửi về địa chỉ: Số 02, Phan Đình Phùng, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai (Phòng Nghiệp vụ 2- Sở Y tế tỉnh Đồng Nai).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **từ 08 giờ 00 ngày 06 tháng 10 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 2025**. Các Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chi tiết: (*Đính kèm file*). Mỗi một mặt hàng là một phần lô của gói thầu.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định. Giá trị thanh toán được tính bằng cách lấy đơn giá cố định trong hợp đồng nhân với khối lượng, số lượng công việc thực tế mà nhà thầu đã thực hiện.
5. Các thông tin khác: (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- BGĐ SYT (báo cáo);
- VP SYT (đăng tải website);
- Lưu: VT, NV (Tuần).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC THUỐC YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Gói thầu thuốc ARV điều trị nhiễm HIV và thuốc chống lao thuộc danh mục thuốc áp dụng mua sắm tập trung cấp địa phương sử dụng
tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 - 2026**

(Đính kèm Thông báo số /TB-SYT ngày tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Khối lượng dự kiến	Ghi chú
1	2250930000368	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	200mg + 50mg	Viên	Uống	Viên	1	217.530	
2	2230540000859	Lamivudin	150mg	Viên	Uống	Viên	2	7.080	
3	2250950000379	Lamivudine+ zidovudin	150mg + 300mg	Viên	Uống	Viên	2	12.360	
4	2250950000386	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	200mg + 50mg	Viên	Uống	Viên	2	43.080	
5	2190350005607	Ethambutol	400mg	Viên	Uống	Viên	3	1.894.560	
6	2250920000392	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Viên	3	6.800	
7	2250960000406	Rifampicin	300mg	Viên nang	Uống	Viên	3	13.860	
8	2211160000733	Rifampicin + isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Viên	3	2.199.740	
9	0180460016237	Tenofovir (TDF)	300mg	Viên	Uống	Viên	3	540	
10	2190350005607	Ethambutol	400mg	Viên	Uống	Viên	4	443.000	
11	2250930000412	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Viên	4	3.400	
12	2250970000427	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Viên	4	76.300	
13	2230540000859	Lamivudin	150mg	Viên	Uống	Viên	4	13.680	
14	0180450014168	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Viên	4	59.780	
15	2250950000430	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Viên	4	300	
16	2250920000446	Rifampicin	300mg	Viên nang	Uống	Viên	4	17.400	
17	2250930000450	Rifampicin + isoniazid + Pyrazinamid + ethambutol	150mg + 75mg + 400mg + 275mg	Viên	Uống	Viên	4	377.440	
18	0180460016237	Tenofovir (TDF)	300mg	Viên	Uống	Viên	4	6.480	
19	2250980000462	Efavirenz (EFV hoặc EFZ)	600mg	Viên	Uống	Viên	5	540	
20	2250980000479	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Viên	5	31.080	
21	2230540000859	Lamivudin	150mg	Viên	Uống	Viên	5	91.400	
22	2250930000481	Lamivudine+ zidovudin	150mg + 300mg	Viên	Uống	Viên	5	58.140	
23	2250980000493	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	100mg + 25mg	Viên	Uống	Viên	5	12.000	
24	2250940000501	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	200mg + 50mg	Viên	Uống	Viên	5	19.200	
25	2250910000517	Nevirapin (NVP)	10mg/ml; 20ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Chai/ Lọ	5	56	

STT	Mã thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Khối lượng dự kiến	Ghi chú
26	2250900000527	Nevirapin (NVP)	10mg/ml; 240ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Chai/ Lọ	5	16	
27	2250960000536	Tenofovir + lamivudine + dolutegravir	300mg + 300mg + 50mg	Viên	Uống	Viên	5	2.584.780	
28	0180460016237	Tenofovir (TDF)	300mg	Viên	Uống	Viên	5	26.818	
29	2250910000548	Zidovudin (ZDV hoặc AZT) + lamivudin + nevirapin (NVP)	60mg + 30mg + 50mg	Viên	Uống	Viên	5	360	